

Kiên Lương, ngày 03 tháng 06 năm 2020

Số: 24/2020/QĐST-DS

“V/v: Tranh chấp
quyền sử dụng đất”

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 48; 217; 218, 219 và khoản 2 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Thấy rằng, tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2013, bản tự khai và biên bản hòa giải bà Phan Thị Kim P và bà Phan Thị Kim L khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu T phải trả lại phần đất đã lấn chiếm có chiều ngang 89m, dài 149m. Bà P cho rằng sau đó bà Nguyễn Thị Thu T lấn chiếm thêm tổng cộng diện tích là 25.555,7m².

Khởi kiện ông Dương Cơ L trả lại phần đất lấn chiếm là ngang 68m, dài 262m.

Đất tọa lạc tại khu phố L, thị trấn K, huyện K tỉnh K.

Vụ kiện được Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương thụ lý số 269/2013/TLST-DS ngày 21/11/2013 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án trên nhận thấy bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Cơ L là hai bị đơn không cùng chung quyền lợi, nghĩa vụ và hai phần đất mà bà P, bà L tranh chấp với ông L và bà T cũng hoàn toàn độc lập không có liên quan với nhau nên ngày 03/02/2015 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương có quyết định tách vụ án số 02/2015/QĐST-DS, theo đó vụ án thụ lý số 269/2013/TLST-DS ngày 21/11/2013 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.giữa

*Nguyên đơn: 1.Phan Thị Kim P sinh năm 1969

2. Phan Thị Kim L sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Tổ 1 ấp L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

* Bị đơn:

1./ Nguyễn Thị Thu T sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K huyện K tỉnh K.

2./ Dương Cơ L sinh năm 1939

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

Được tách thành 2 vụ án như sau:

* **Vụ án thứ 1:** Thụ lý số số 269/2013/TLST-DS ngày 21/11/2013 về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất”.giữa

*Nguyên đơn: 1.Phan Thị Kim P sinh năm 1969

2. Phan Thị Kim L sinh năm 1971 (Bà L ủy quyền cho bà P)

Cùng địa chỉ: Tổ 1 ấp L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

*Bị đơn: ông Dương Cơ L sinh năm 1939.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

*** Vụ án thứ 2:** Thụ lý số 112/2015/TLST-DS ngày 05/02/2015 về việc “ Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa;

*Nguyên đơn: 1.Phan Thị Kim P sinh năm 1969

2.Phan Thị Kim L sinh năm 1971 (bà L ủy quyền cho bà P)

Cùng địa chỉ: Tổ 1 ấp L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

*Bị đơn Nguyễn Thị Thu T sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K huyện K tỉnh Kiên G.

Sau quá trình thu thập chứng cứ Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đưa vụ án thứ nhất “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa bà Phan Thị Kim P bà Phan Thị Kim L với ông Dương Cơ L ra xét xử tại bản án số 89/2018/DS-ST ngày 09/7/2018 và được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm tại bản án số 188/2018/DS-PT ngày 09/11/2018 (không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Kim P và giữ nguyên bản án sơ thẩm). Còn vụ án thứ hai tiếp tục được giải quyết.

Xét thấy trước đây khi chưa tách vụ án thì Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương có kết hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo yêu cầu của bà Phan Thị Kim P (BL51), Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí số 57/TB-TA ngày 03/3/2014 (BL53) với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bà P đã nộp số tiền trên cho Tòa án vào ngày 05/3/2014 (BL52) và giấy nộp tiền ngày 04/5/2018 nộp 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng), tổng số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Đến ngày 13/3/2014 Tòa án tiến hành đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ (BL62). Tại biên bản đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ này có ghi nhận (Vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị Thu Thảo tham dự đo đạc) và xác định như sau:

Bà T lấn chiếm ngang 89m dài 149m, trên đất bà T có một căn nhà cấp 2, ba cái chuồng gà, sân xi măng, nhà tiền chế (khung sắt lợp tôn), đài nước cao 8m, kích thước 2mx2mx8m, nhà tạm, trên đất còn có một số cây ăn trái do bà Thảo trồng gồm 100 gốc dừa trồng 1 năm, 10 gốc mít, 10 gốc mận đều trồng 01 năm. Tràm do bà P trồng là 64m, trong đó có tranh chấp với bà Thảo ngang 64m x dài 149m, tràm bà P không đếm được số lượng cây nên yêu cầu tính giá theo mật độ cây.

Sau khi tiến hành đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ thì đến ngày 28/5/2014 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kiên Lương có công văn số 138/CV-VPĐK về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương thẩm định tại chỗ và đo đạc lại phần đất tranh chấp giữa bà Phan Thị Kim P với ông Dương Cơ L và bà Nguyễn Thị Thu T vì lý do như sau:

“Căn cứ hồ sơ lưu trữ có tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện kiên lương.

- Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc phần đất tranh chấp ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương và văn phòng đăng ký QSD huyện Kiên Lương.

Qua xem xét sơ đồ khu đất tranh chấp đối chiếu với hồ sơ lưu trữ có tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kiên Lương, trong khu đất tranh chấp trùng lên giấy CNQSDĐ của ông Phạm Văn S, bà Đinh Thị N, bà Huỳnh Thị H và ông Dương Văn G. Việc phối hợp đo đạc giữa văn phòng đăng ký

quyền sử dụng đất với Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/3/2014 vắng mặt ông Phạm Văn S, bà Đinh Thị N và bà Huỳnh Thị H.

Để bảo đảm cho quyền lợi của các bên trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương lên kế hoạch thông báo cho tất cả các đương sự và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiến hành đo đạc thẩm định tại chỗ xác định lại phần đất tranh chấp nêu trên” (BL68).

Quá trình xác minh đã làm rõ được toàn bộ phần đất mà bà P bà L tranh chấp với bà T, thì bà T đã chuyển nhượng cho nhiều người khác như ông Phạm Văn S, bà Huỳnh Thị H, bà Đinh Thị N và bà Vũ Thị L (đều đã được sang tên giấy CNQSDĐ từ năm 2004, không xác định được bà L ở đâu) phần đất còn lại bà T tặng cho bà Nguyễn Thị Mỹ D (đã cất nhà ở trên đất lâu nay) và cũng đã được sang tên cho bà D từ năm 2012, ngoài ra sau khi đo đạc có một phần diện tích đất trùng lên giấy CNQSDĐ của ông Dương Văn G (BL115).

Theo bản sơ thẩm số 89/2018/DS-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương được thể hiện tại phần quyết định thì: Phần đất tranh chấp giữa bà Phan Thị Kim P và Phan Thị Kim L với ông Dương Cơ L đã được phối hợp đo đạc ngày 10/02/2015 và tờ trích đo địa chính số TĐ 369-2016 ngày 30/3/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Lương. Và đã xác định chi phí tố tụng là 9.648.000đ, trong đó đã chi trả nộp phí trích đo địa chính khu đất cho chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Lương là 6.538.000đ, chi trả cho cơ quan thẩm định giá là 3.110.000đ. Như vậy đối trừ số tiền mà bà Phan Thị Kim P đã nộp là 10.200.000đ, thì bà P nhận lại 552.000đ. Như vậy số tiền chi phí tố tụng đã được giải quyết ở bản án số 89/2018/DS-ST ngày 09/7/2018.

Còn phần đất bà Phan Thị Kim P và bà Phan Thị Kim L tranh chấp với bà Nguyễn Thị Thu T thì chưa được tiến hành xem xét tại chỗ, đo đạc định giá đúng quy định theo yêu cầu của chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kiên Lương vì do biên bản đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/3/2014 vắng mặt bị đơn và nhiều người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời chưa tiến hành định giá tài sản là nhà và các tài sản khác gắn liền với đất tranh chấp với bà T được nêu trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/3/2014.

Để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ngày 16/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã ra thông báo cho bà Phan Thị Kim P và Phan Thị Kim L nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 139/TB-TA ngày 16/4/2019 với số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), bà P nhận thông báo trên ngày 16/4/2019 nhưng chưa nộp chi phí theo thông báo.

Tiếp theo ngày 17/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương tiếp tục ra thông báo cho bà Phan Thị Kim P và Phan Thị Kim L nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 290/TB-TA với số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Bà P đã nhận được thông báo trên vào ngày 17/7/2019 nhưng vẫn chưa nộp chi phí theo thông báo.

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Phan Thị Kim P và bà Phan Thị Kim L phải nộp số tiền phù hợp, do vậy Tòa án đã gửi Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Miền Tây công văn số 116/CV-TA ngày 23/9/2019 về việc

xác định chi phí định giá. Và công văn số 111/CV-TA ngày 16/9/2019 gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Lương đề xác định chi phí bản vẽ.

Ngày 30/9/2019 Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Miền Tây đã có công văn số 38A/CV-MIVC xác định số tiền tạm ứng chi phí định giá là khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 19/9/2019 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Lương có công văn số 174/CNVPĐKĐĐ trả lời xác định chi phí đo đạc ước tính khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương ra thông báo số 409/TB-TA ngày 18/11/2019 (lần thứ 3) yêu cầu bà Phan Thị Kim P và bà Phan Thị Kim L phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và lập biên bản giải thích về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và hậu quả pháp lý của việc đình chỉ vụ án, bà P có nhận thông báo và đã nghe giải thích nhưng không đồng ý ký biên bản và bỏ về (có biên bản kèm theo).

Ngày 14/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương tiếp tục ra thông báo số 160/TB-TA ngày 14/5/2020 (lần thứ 4) yêu cầu bà Phan Thị Kim P và bà Phan Thị Kim L phải nộp số tiền tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và lập biên bản giải thích về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và hậu quả pháp lý của việc đình chỉ vụ án, bà P đã ký nhận thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và đã nghe giải thích về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và hậu quả pháp lý của việc đình chỉ vụ án và đã ký tên vào biên bản này. Tuy nhiên cho đến nay đã quá thời hạn theo thông báo là 15 ngày nhưng bà Phan Thị Kim P vẫn không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo yêu cầu của Tòa án.

Xét thấy vụ án đã kéo dài nhiều năm, việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá mới giải quyết vụ án được, mặc dù nguyên đơn đã nhận thông báo nhiều lần và đã được giải thích theo quy định về nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá, nhưng bà Phan Thị Kim P và Phan Thị Kim L vẫn không nộp theo yêu cầu của Tòa án. Do đó căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 điều 217 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2015/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2015, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

* **Nguyên đơn:** 1./ Phan Thị Kim P sinh năm 1969

2./ Phan Thị Kim L sinh năm 1971 (bà L ủy quyền cho bà P).

Cùng địa chỉ: Tổ 1 ấp L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu T sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K huyện K tỉnh K.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện K.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn K huyện K tỉnh K.

2. Bà Huỳnh Thị H sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố Kê, thị trấn K huyện K tỉnh K.

3. Nguyễn Thị Mỹ D

4. Trần Bửu L sinh năm 1976 (chồng bà Nguyễn Thị Mỹ D).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K huyện K tỉnh K.

5. Đinh Thị N sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố kênh T, thị trấn K huyện K tỉnh K.

6. Phạm Văn Sang sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K huyện K tỉnh K.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự Phan Thị Kim P và Phan Thị Kim L không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp. Nếu bà P xác định được cụ thể những người đang sử dụng phần đất tranh chấp là bà Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị Mỹ Du, Đinh Thị N, Phạm Văn S... thì có quyền khởi kiện họ theo quy định.

Về án phí: Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07178 ngày 21/11/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm Sát Nhân Dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện KL;
- T.H.A DS huyện KL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA./.

Thẩm phán

Trần Đình Đăng